

CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN NGÔI SAO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN NGÔI SAO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: STAR LOGISTICS VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SL VIET NAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107361432

3. Ngày thành lập: 17/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 30, ngách 151/86, đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: *nqthangna@gmail.com*

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
2.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
6.	Bốc xếp hàng hóa	5224

7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải. - Dịch vụ logistics;	5229(Chính)
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
10.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
11.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
13.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
17.	Bán mô tô, xe máy	4541
18.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Cho thuê ô tô con có kèm người lái; Cho thuê ô tô chở khách có kèm người lái	4932
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; Cho thuê ô tô chuyên dụng có kèm người lái để vận tải hàng hóa; Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng) có kèm người lái để vận chuyển hàng hóa;	4933
26.	Dịch vụ đóng gói	8292
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THỂ	Xóm Động Táng, Xã Nam Kim, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	200.000.000	20,000	186315261	
2	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	Xóm Động Táng, Xã Nam Kim, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	250.000.000	25,000	186271546	
3	NGUYỄN VIỆT TÀI	908 CT12C - Đô thị mới Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	040084000191	
4	TẠ THỊ NHUNG	Xóm 5, Xã Diễn Cát, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	250.000.000	25,000	186703140	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUYẾT THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/02/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186271546

Ngày cấp: 16/05/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Động Táng, Xã Nam Kim, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Động Táng, Xã Nam Kim, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội